

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **43/2022/HS-ST**

Ngày 18-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 20/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 và Thông báo chuyển thời gian mở phiên tòa xét xử số 01/2022/TB-TA ngày 10 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Công G**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1987 tại tỉnh: Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Đ (đã chết) và bà Lê Thị L; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 08 tháng 8 năm 2015, bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3010/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 27 tháng 8 năm 2015 bị cáo chấp hành xong quyết định, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2021 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Phạm Hồng V, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 107 Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Tô Quang H, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Số X đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1949 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Đinh Thịnh P, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

5. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P.

Địa chỉ trụ sở: Số XY đường L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T – Chức vụ: Giám đốc Khối pháp chế Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Chị Tô Thuý H, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã A Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 26 tháng 4 năm 2021, Lê Công G đi bộ đến sân bóng đá mini Ngọc A tại địa chỉ: Số A đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy anh Phạm Hồng V cất 01 chiếc điện thoại di động vào cốp xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX, biển số: 76C1-002.XX và dựng xe ở khu vực để xe của sân bóng nên Lê Công G nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Đợi khi anh Phạm Hồng V vào sân đá bóng, Lê Công G đến bên cạnh chiếc xe mô tô, biển số: 76C1-002.XX, lén lút dùng tay trái nhấc cốp xe lên, tay phải

luôn vào trong cốp xe lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng hồng, dung lượng 256 Gb, số Imei: 357277090514XXX của anh Phạm Hồng V rồi tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại, G mở mật khẩu của máy để sử dụng nhưng không được nên G tháo sim trong điện thoại Iphone XS Max lắp vào điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của G và gửi tin nhắn với cú pháp: “TTTB” đến tổng đài 1414 để tra cứu thông tin chủ thuê bao thì nhận được thông tin về ngày, tháng, năm sinh của chủ thuê bao từ tổng đài là 22/01/1995 rồi G nhập mật khẩu theo ngày tháng năm sinh là: “220195” thì mở được khóa màn hình của điện thoại. Lê Công G thay đổi mật khẩu khóa màn hình của điện thoại Iphone XS Max thành: “160916” rồi vào cài đặt điện thoại tắt định vị, tắt chức năng tìm iphone, đăng xuất tài khoản Icloud. Khi kiểm tra điện thoại của anh V, G thấy có ứng dụng tiền điện tử Binance đang ở trạng thái đăng nhập sẵn và tài khoản tiền điện tử trong ứng dụng Binance có 20.726,331 Doge thì G chuyển số tiền điện tử 20.726,331 Doge vào tài khoản Binance của G. Sau đó, G chuyển đổi số tiền ảo 20.726,331 Doge sang tiền điện tử USDT rồi bán 1.700 USDT (từ tổng số tiền USDT đã chuyển) trên sàn giao dịch Rimiti.com và nhận về số tiền 40.800.000 đồng thông qua tài khoản số 16582XXX của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, đứng tên Lê Thị H, là chị ruột của G. Sau khi chuyển, bán số tiền điện tử, Lê Công G cài lại điện thoại Iphone XS Max đã trộm cắp được của anh V để xóa thông tin của chủ máy. Đến ngày 30/4/2021, Lê Công G mang điện thoại Iphone XS Max đến tiệm cầm đồ PRO, tại địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cầm cố cho chủ tiệm là anh Tô Quang H lấy số tiền 6.500.000 đồng. Nhằm che giấu hành vi trộm cắp điện thoại, đối phó sự phát hiện của Cơ quan Công an nên khi giao dịch cầm cố điện thoại, G sử dụng tên P là người đứng tên đăng ký trong chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thịnh P do G mua về và làm giả trước đó cung cấp thông tin cho anh H để làm giấy biên nhận cầm cố tài sản. Khi có được tiền từ việc cầm cố điện thoại Iphone XS Max, G sử dụng tiền để tiêu xài cá nhân và cho mẹ ruột của G là bà Lê Thị L số tiền 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Công G đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 thẻ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P có số thẻ là 9704231391877XXX đứng tên Đinh Thịnh P; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 206235XXX mang tên Đinh Thịnh P, sinh ngày 28/10/1998, do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/4/2015; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei1: 863886032184XXX, số Imei 2: 863886032184XXX, kèm theo 02 thẻ sim số 0985356XXX và 0347129XXX; 01 thẻ Ngân hàng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, số: 16582XXX đứng tên Lê Thị H.

Anh Tô Quang H đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng hồng, dung lượng 256 Gb, số Imei: 357277090514XXX, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng hồng, dung lượng 256 Gb, số Imei: 357277090514XXX, đã qua sử dụng, trị giá 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Lê Công G còn khai nhận: Khoảng tháng 9/2019, Lê Công G mua 01 Giấy chứng minh nhân dân số 206235XXX mang tên Đinh Thịnh P, sinh ngày 28/10/1998, do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/4/2015 tại một tiệm cầm đồ trên địa bàn Quận X, thành phố Hồ Chí Minh (G không rõ địa chỉ cụ thể) với số tiền 250.000 đồng. Sau đó, G mang về làm giả Giấy chứng minh nhân dân trên bằng cách dùng tay bóc lớp ép nhựa bên ngoài, gỡ ảnh có sẵn trên Giấy chứng minh nhân dân ra vứt bỏ rồi thay bằng ảnh của G. G mang giấy chứng minh nhân dân đi ép dẻo sau đó sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan công an. Đến ngày 10/11/2019, G sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả đã được thay bằng hình ảnh của G mang tên Đinh Thịnh P nêu trên đến máy ATM của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P, địa chỉ: Tòa nhà S City, lô thương mại X-01.XX, số X đường N, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh để che giấu thông tin thật về bản thân của G và thực hiện thành công việc đăng ký mở tài khoản, mở thẻ. Sau đó, Lê Công G được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P cấp thẻ ATM số 9704231391877XXX mang tên Đinh Thịnh P rồi G sử dụng thẻ đến ngày bị Cơ quan Công an phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 671/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk ngày 29/6/2021, kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số 206235XXX, mang tên Đinh Thịnh P sinh ngày 28/10/1998, do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/4/2015 là giả và được làm bằng phương pháp thay ảnh.

Ngày 01/6/2021 và ngày 29/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột có các Công văn số 2609 và số 3908, đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P cung cấp thông tin đăng ký chủ tài khoản, chi nhánh đăng ký tài khoản, hồ sơ mở tài khoản, sao kê lịch sử giao dịch từ ngày 10/11/2019 đến ngày 16/7/2021 đối với số thẻ 9704231391877XXX. Ngày 09/12/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P có Công văn phúc đáp số 3809/2021/CV- TPB.LC, thể hiện: Thẻ ATM số 9704231391877XXX được liên kết với tài khoản số 03207225XXX mở ngày 10/11/2019 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P Live Bank S City - Tòa nhà S City, lô thương mại X-

01.XX, số Y đường N, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, kèm theo hồ sơ mở tài khoản số 03207225XXX mang tên Đinh Thịnh P, hình ảnh giấy tờ tùy thân đăng ký giao dịch là Giấy chứng minh nhân dân số 206235XXX mang tên Đinh Thịnh P, hình ảnh vân tay đăng ký giao dịch và hình ảnh tại thời điểm mở tài khoản của khách hàng, sao kê tài khoản từ ngày 10/11/2019 đến ngày 16/7/2021. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Lê Công G xác định hồ sơ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P cung cấp do chính G là người thực hiện giao dịch đăng ký mở tài khoản, mở thẻ với Ngân hàng vào ngày 10/11/2019. Lúc này, Lê Công G dùng chứng minh nhân dân giả đã được thay bằng ảnh của G vào chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thịnh P để được Ngân hàng cấp tài khoản số 03207225XXX và thẻ Ngân hàng số 9704231391877XXX.

Cáo trạng số 367/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Công G về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Công G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Lê Công G và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Công G phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* và tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*.

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Công G từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Công G từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lê Công G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội *“Trộm cắp tài sản”* và tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Phạm Hồng V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng hồng, dung lượng 256 Gb, số Imei: 357277090514XXX.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho chị Lê Thị H: 01 thẻ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, số: 16582XXX đứng tên Lê Thị H.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei1: 863886032184XXX, số Imei 2: 863886032184XXX, kèm theo 02 thẻ sim số 0985356XXX và 0347129XXX, đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt, của bị cáo Lê Công G.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ Ngân hàng Tiên P có số thẻ là 9704231391877XXX và 01 chứng minh nhân dân giả, số 206235XXX mang tên Đinh Thịnh P, sinh ngày 28/10/1998, do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/4/2015 là công cụ, phương tiện mà bị cáo Lê Công G sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc bị cáo Lê Công G đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Hồng V số tiền 10.000.000 đồng và chuyển lại tài khoản Binance của anh Phạm Hồng V số tiền điện tử là 2.267 USDT. Anh Phạm Hồng V đã nhận đủ số tiền trên, tự nguyện làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc bị cáo Lê Công G đã tự nguyện bồi thường cho anh Tô Quang H số tiền 6.500.000 đồng. Anh Tô Quang H đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định pháp luật về quản lý hành chính nhà nước, coi thường tài sản của người khác, nên khoảng 18 giờ 45 phút ngày 26/4/2021, tại sân bóng đá mini Ngọc Anh, địa chỉ: Số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Công G đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của anh Phạm Hồng V, trị giá 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*). Sau đó Lê Công G dùng chứng minh nhân dân giả số 206235XXX mang tên Đinh Thịnh P, do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/4/2015 để đi cầm cố chiếc điện thoại Iphone XS Max trộm cắp của anh Phạm Hồng V nhằm che dấu hành vi phạm tội. Lê Công G còn khai nhận vào khoảng tháng 9 năm 2019 đã mua 01 Giấy chứng minh nhân dân số 206235900 mang tên Đinh Thịnh P, do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/4/2015 và tự làm giả bằng cách thay ảnh. Ngày 10/11/2019 Lê Công G dùng chứng minh nhân dân giả đăng ký mở thành công tài khoản số 03207225XXX và thẻ Ngân hàng số 9704231391877XXX tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P, và sử dụng tài khoản cho đến ngày bị Cơ quan công an phát hiện.

Hành vi của bị cáo Lê Công G đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Điều 341 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.”

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh

vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là trái quy định pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Công G về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 08 tháng 8 năm 2015, bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3010/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại tự nguyện làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Công G, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với anh Tô Quang H, là người nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max do bị cáo Lê Công G cầm cố. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố điện thoại thì anh H không biết đây là tài sản do bị cáo Lê Công G trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh H là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị L (mẹ của bị cáo Lê Công G), là người được bị cáo Lê Công G cho số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi nhận số tiền trên thì bà Liên không biết đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà L là phù hợp.

Đối với chị Lê Thị H (chị của bị cáo Lê Công G) là người đã đăng ký mở 01 thẻ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, số: 16582XXX, sau đó chị H đưa thẻ ngân hàng này cho bị cáo Lê Công G sử dụng. Hành vi của chị H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Công G nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với chị H là phù hợp.

[6] Đối với tiền điện tử 20.726,331 Doge, bị cáo Lê Công G khai nhận: Khi kiểm tra điện thoại di động trộm cắp được của anh Phạm Hồng V, Lê Công G thấy có ứng dụng tiền điện tử Binance đang ở trạng thái đăng nhập sẵn và tài khoản hiện có 20.726,331 Doge thì G chuyển số tiền điện tử này vào tài khoản Binance của G. Sau đó, G chuyển đổi số tiền điện tử 20.726,331 Doge sang tiền điện tử USDT rồi bán 1.700 USDT (từ tổng số tiền USDT đã chuyển) trên sàn giao dịch Rimiti.com được số tiền 40.800.000 đồng (*Bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng*). Như vậy có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền điện tử 20.726,331 Doge của anh Phạm Hồng V. Ngày 13/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột có Yêu cầu định giá tài sản số 3197, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B tiến hành định giá số tiền 20.726,331 Doge, là loại tiền điện tử được sử dụng giao dịch trên sàn Binance. Ngày 14/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B có công văn số 05/HĐĐGTS: từ chối định giá tài sản. Như vậy trong hồ sơ vụ án chưa có tài liệu, chứng cứ xác định trị giá của số tiền điện tử 20.726,331 Doge mà bị cáo chiếm đoạt là thiếu sót. Ngày 23/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung tiến hành điều tra, xác minh làm rõ trị giá của số tiền điện tử 20.726,331 Doge mà bị cáo Lê Công G đã chiếm đoạt của anh Phạm Hồng V. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: không định giá tài sản. Tại Công văn số 107/CV-VKS ngày 19/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 174, Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án đối với bị cáo Lê Công G và kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét đối với hành vi mà bị cáo chiếm đoạt số tiền điện tử 20.726,331 Doge của anh Phạm Hồng V.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng hồng, dung lượng 256 Gb, số Imei: 357277090514XXX là tài sản hợp pháp của anh Phạm Hồng V. Ngày 08/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng hồng, dung lượng 256 Gb, số Imei: 357277090514XXX cho anh Phạm Hồng V nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 thẻ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, số: 16582XXX đứng tên Lê Thị H là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị H. Ngày 05/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 thẻ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, số: 16582XXX cho chị Lê Thị H nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei1: 863886032184XXX, số Imei 2: 863886032184XXX, kèm theo 02 thẻ sim số 0985356XXX và 0347129XXX, đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt, là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Công G liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với: 01 thẻ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên P có số thẻ là 9704231391877XXX được bị cáo Lê Công G đăng ký mở bằng giấy chứng minh nhân dân giả; 01 Giấy chứng minh nhân dân giả, số 206235XXX mang tên Đinh Thịnh P, sinh ngày 28/10/1998, do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/4/2015 là công cụ, phương tiện mà bị cáo Lê Công G sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc bị cáo Lê Công G đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Hồng V số tiền 10.000.000 đồng và chuyển lại tài khoản Binance của anh Phạm Hồng V số tiền điện tử là 2.267 USDT. Anh Phạm Hồng V đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo Lê Công G phải bồi thường gì thêm và tự nguyện làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Công G nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp

Chấp nhận việc bị cáo Lê Công G đã tự nguyện bồi thường cho anh Tô Quang H số tiền 6.500.000 đồng. Anh Tô Quang H đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo Lê Công G phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Công G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Công G **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Công G **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Lê Công G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 16/7/2021.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Phạm Hồng V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng hồng, dung lượng 256 Gb, số Imei: 357277090514XXX.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho chị Lê Thị H: 01 thẻ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, số: 16582XXX đứng tên Lê Thị H.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei1: 863886032184XXX, số Imei 2: 863886032184XXX, kèm theo 02 thẻ sim số 0985356XXX và 0347129XXX, đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt, của bị cáo Lê Công G.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ Ngân hàng Tiên P có số thẻ là 9704231391877XXX và 01 chứng minh nhân dân giả, số 206235XXX mang tên Đinh Thịnh P, sinh ngày 28/10/1998, do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/4/2015 là công cụ, phương tiện mà bị cáo Lê Công G sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc bị cáo Lê Công G đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Hồng V số tiền 10.000.000 đồng và chuyển lại tài khoản Binance của anh Phạm Hồng V số tiền điện tử là 2.267 USDT. Anh Phạm Hồng V đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc bị cáo Lê Công G đã tự nguyện bồi thường cho anh Tô Quang H số tiền 6.500.000 đồng. Anh Tô Quang H đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Công G phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My